

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2021/QĐST - HNGĐ

Mường Ảng, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lò Thị C, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Anh Lương Văn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị C và anh Lương Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò Thị C và anh Lương Văn T có 03 người con chung là cháu Lương Thị Yến N, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2008; cháu Lương Ngọc C1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2015 và cháu Lương Hoàng B, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Chị Lò Thị C và anh Lường Văn T đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Thị Yến N và cháu Lường Ngọc C1 cho đến khi cháu N và cháu C1 đủ 18 tuổi. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Hoàng B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi cháu B cùng với anh T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu C1 cùng với chị C. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị C và anh Lường Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Lò Thị C và anh Lường Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Lò Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã Ấ;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**